TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 292/2019/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 04 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 367/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông L H C, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 99/1/11, Khu phố Đ, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.
- Bà Ng Th L, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 99/1/11, Khu phố Đ, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông L H C, bà Ng Th L tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08; Quyển số 01 ngày 23 tháng 01 năm 2007.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, hay cãi vã và sống không hạnh phúc. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên ông C và bà L yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Vợ chồng có 02 con chung tên L H B, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2007 và cháu L H L, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2014. Ông C và bà L thỏa thuận giao cháu B cho ông C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu L cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông C và bà L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông L H C và bà Ng Th L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mẫu thuẫn giữa ông L H C và bà Ng Th L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận về con chung và tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành của Trung tâm hòa giải – Đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Thuận An không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông L H C và bà Ng Th L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu L H B, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2007 cho ông L H C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu L H L, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2014 cho bà Ng Th L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Lê L H C và bà Ng Th L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Ông L H C và bà Ng Th L phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034802 ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Chánh án;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An;
- UBND xã Vạ, huyện T, thành phố Hà Nội;
- Phòng Tư pháp thị xã Thuận An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Bạch Tuyết